TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu X, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu X, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tường Q, sinh ngày 26/6/20219. Anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 7 năm 2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị Nguyễn Thị Thúy H cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn

phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thúy H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn K tự nguyện chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp tại biên lai số 0005167 ngày 17/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Văn K đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị